

Số: 72/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Châu, ngày 04 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **89/2021/TLST-HNGĐ** ngày 19 tháng 02 năm 2021, giữa:

Chị Văn Thị N, sinh năm: 1999; địa chỉ: Tổ X, ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Anh Lê Quốc B, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ X, ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 **tháng 02 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Văn Thị N và anh Lê Quốc B.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: **Chị Văn Thị N và anh Lê Quốc B** tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lê Tường V, sinh ngày 05/5/2020 **cho chị N** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị N không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung (cháu V).

Anh Bảo có quyền đến thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn

cản.

Về chia tài sản chung, nợ chung: **Chị Văn Thị N và anh Lê Quốc B** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Văn Thị N và anh Lê Quốc B mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị N tự nguyện chịu thay anh B 75.000 đồng. Tổng cộng số tiền chị N phải nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001678 ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị N được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND **xã Tân Thành**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập quyết định.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm My